

## NHỮNG PHÁT HIỆN CỦA C. MÁC VỀ ẮN ĐỘ VÀ TÔN GIÁO ẮN ĐỘ

*Tóm tắt:* Nghiên cứu tôn giáo không thể không nghiên cứu Ắn Độ vì Ắn Độ là một trong những chiếc nôi tôn giáo của nhân loại, là nơi khởi nguồn cho những nguyên lý cơ bản của tôn giáo. C. Mác, người đầu tiên đặt sở khoa học cho chủ nghĩa xã hội và toàn bộ phong trào công nhân hiện đại, đã có 5 phát hiện mới, độc đáo về Ắn Độ, đặc biệt về tôn giáo Ắn Độ, mà những người nghiên cứu tôn giáo rất nên tham khảo. Từ những phát hiện này, C. Mác đi đến khái niệm phương thức sản xuất châu Á, mà theo tôi, đó là cơ sở cho những nghiên cứu về phương Đông.

*Từ khóa:* Ắn Độ; C. Mác; phát hiện, tôn giáo.

### Dẫn nhập

Nghiên cứu tôn giáo không thể không nghiên cứu về Ắn Độ, bởi lẽ, theo C. Mác, Ắn Độ là chiếc nôi của các ngôn ngữ và tôn giáo nhân loại, còn lịch sử của Ắn Độ có dạng (mang hình thức) lịch sử của những tôn giáo. Mặt khác, hai nguyên lý quan trọng nhất của tôn giáo, thì nguyên lý thứ nhất nằm trong kinh *Upaisad*. Bởi vậy, việc trình bày những phát hiện của C. Mác về Ắn Độ là hết sức cần thiết, đặc biệt cho những người nghiên cứu tôn giáo. Qua đây còn chứng minh luận điểm cho rằng, C. Mác không hề nghiên cứu gì về phương Đông là không đúng. Một số người cho rằng C. Mác chỉ nghiên cứu các nước phương Tây, đặc biệt là Tây Âu. Ông lấy số liệu, dựa trên tư liệu từ phương Tây, đặc biệt là nước Anh để chứng minh cho những quan điểm của mình. Lấy số liệu, tư liệu chủ yếu

---

\* Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 6/3/2020; Ngày biên tập: 13/3/2020; Duyệt đăng: 20/3/2020.

từ nước Anh để minh chứng chủ thuyết của C. Mác trong bộ *Tư Bản* thì đúng, nhưng không hề nghiên cứu phương Đông, không biết gì về phương Đông thì lại không đúng.

### **Phương thức sản xuất châu Á**

Trong nghiên cứu, C. Mác đã tiến hành chọn ra những mẫu điển hình để tiến hành phân tích, giống như một nhà tự nhiên nghiên cứu tự nhiên. C. Mác cho rằng nhà vật lý học, hoặc giả quan sát các quá trình tự nhiên ở những nơi nào mà các quá trình ấy thể hiện ra dưới một hình thức nổi bật và ít bị che mờ nhất bởi những ảnh hưởng gây nhiễu loạn, hoặc giả nếu như có thể thì tiến hành thực nghiệm trong những điều kiện đảm bảo cho quá trình diễn biến dưới một dạng thuần túy. Trong tác phẩm *Tư Bản* (quyển 1), đối tượng nghiên cứu của C. Mác là phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những quan hệ sản xuất và trao đổi thích ứng với phương thức ấy. Bởi vậy, cho đến nay, theo C. Mác, nước Anh vẫn là nước cổ điển của phương thức sản xuất này. Đó là nguyên nhân vì sao nước đó lại được dùng làm minh họa chủ yếu cho sự trình bày lý luận của C. Mác. Nước phát triển hơn về công nghiệp chỉ đưa ra cho nước kém phát triển cái hình ảnh tương lai của bản thân nước này thôi (Xem: *Tư bản. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất*. Luân Đôn ngày 25 tháng Bảy năm 1867).

Nhưng để nghiên cứu toàn diện nước Anh, C. Mác đã nghiên cứu cả thuộc địa của nước này, đặc biệt là Ấn Độ. Lý do nghiên cứu này được C. Mác nói khá rõ: “Sự giả dối thậm tệ và tính dã man vốn có của nền văn minh tư sản sẽ lộ ra trần trụi trước mắt chúng ta, khi chúng ta không quan sát nền văn minh ấy ngay ở chính quốc, nơi mà nó mang những hình thức đáng kính, mà quan sát nó ở các thuộc địa, là nơi mà nó lộ rõ một cách không che đậy”<sup>1</sup>. Và khi nghiên cứu về Ấn Độ, C. Mác đã có hai công trình nổi tiếng, đó là *Sự thống trị của Anh ở Ấn Độ* (Luân Đôn, ngày 10 tháng Sáu năm 1853) và *Những kết quả tương lai của sự thống trị của Anh ở Ấn Độ* (Luân Đôn, ngày 22 tháng Bảy năm 1853), được in trong tập 9 của *C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập*. Như vậy, chỉ

trong hai tháng của năm 1853, C. Mác đã có hai tác phẩm nổi tiếng về Ấn Độ, đề sáu năm sau, tức tháng Giêng năm 1859, trong tác phẩm *Lời tựa cuốn Phê phán chính trị kinh tế học*, C. Mác đã đưa ra khái niệm “phương thức sản xuất châu Á”.

### **Đặc trưng tôn giáo Ấn Độ**

Bây giờ hãy xem C. Mác đã có những tư tưởng gì về phương Đông, về châu Á nói chung và Ấn Độ nói riêng. Trước hết, khi phân tích trên các khía cạnh diện tích, núi non, đồng bằng, biển đảo, thổ sản, cơ cấu chính trị,... của Ấn Độ, ông cho rằng Ấn Độ là Italy của phương Đông; còn về mặt xã hội thì Ấn Độ là Ai-rơ-len của phương Đông. Ông cho rằng, Ấn Độ là sự kết hợp lạ lùng của Italy và Ai-rơ-len, của thế giới khoái lạc và thế giới đau buồn, đã được báo trước trong những truyền thống cổ xưa của tôn giáo Ấn Độ. “Tôn giáo này vừa là một tôn giáo của những sự tưng dục vô độ, vừa là tôn giáo của sự tu hành khắc khổ,... là tôn giáo của nhà sư lại vừa là tôn giáo của vũ nữ”<sup>2</sup>. *Đây là phát hiện thứ nhất của C. Mác.*

Khi phân tích xã hội Ấn Độ, C. Mác đã đi đến phát hiện, điều mà bản thân các nhà Đông phương học còn không thấy, đó là tính chất ít thay đổi, bất di bất dịch của xã hội Ấn Độ. Ông viết: “Những cuộc nội chiến, xâm lăng, những cuộc chính biến, chinh phục, những năm đói kém - tất cả những tai họa nối tiếp nhau ấy, dù tác động của chúng với Hin-du-stan có vô cùng phức tạp, mạnh mẽ và tàn phá như thế nào đi nữa, thì cũng chỉ động chạm đến bề mặt Hin-du-stan mà thôi”<sup>3</sup>. “Dù những thay đổi về chính trị trong quá khứ của Ấn Độ có lớn lao đến như thế nào chẳng nữa thì những điều kiện xã hội của Ấn Độ vẫn không hề thay đổi từ thời cổ đại hết sức xa xôi cho đến mười năm đầu tiên của thế kỷ XIX”<sup>4</sup>. Những phân tích này không chỉ đúng với Ấn Độ mà còn đối với các nước phương Đông, nơi mà chế độ phong kiến ra đời khá sớm, nhưng lại kéo dài quá lâu. Trung Quốc, Ấn Độ là những nước điển hình của phương Đông đều như vậy. *Đây là phát hiện thứ hai của C. Mác.*

Nhưng điều phát hiện quan trọng hơn của C. Mác là: “Từ thuở xa xưa, ở châu Á thường thường chỉ có ba ngành quản lý: Bộ Tài chính, hay là Bộ cướp bóc nhân dân chính nước mình, Bộ Chiến tranh, hay là Bộ cướp bóc nhân dân các nước khác; và cuối cùng là Bộ Công trình công cộng”<sup>5</sup>. Ông cho rằng, chức năng tổ chức các công trình công cộng, do điều kiện địa lý, tự nhiên, xã hội, là chức năng kinh tế bắt buộc của các chính phủ châu Á. Chính đặc điểm này quy định tính đặc thù của các nhà nước phương Đông. Điều này thì những người phương Đông cũng không nhìn ra. *Đây là phát hiện thứ ba của C. Mác.*

### **Công xã nông thôn**

Nhưng điều cực kỳ quan trọng mà C. Mác phát hiện ra khi nghiên cứu Ấn Độ, đó là công xã nông thôn. Ông viết: “Dân cư Ấn Độ, rải rác ở khắp lãnh thổ của đất nước, sống tập trung trong những trung tâm nhỏ nhờ vào mối liên hệ có tính chất gia trưởng giữa lao động nông nghiệp và lao động thủ công nghiệp - cả hai tình hình, từ những thời kỳ xa xưa nhất - đã đẻ ra một chế độ xã hội đặc biệt gọi là chế độ công xã nông thôn, chế độ này đã đem lại cho mỗi một đơn vị bé nhỏ ấy cái tổ chức độc lập và cuộc sống biệt lập của nó”<sup>6</sup>.

Những người trong công xã, họ thờ ơ, không quan tâm đến những người láng giềng. Theo báo cáo của Hạ viện Anh được C. Mác trích dẫn thì dân cư của những làng Ấn Độ không hề lo lắng đến việc diệt vong và phân chia của cả một loạt các vương quốc; khi làng mạc của họ vẫn nguyên vẹn và không bị thiệt hại thì dù có bị rơi vào quyền lực của một cường quốc nào, hay phải phục tùng một ông vua nào đi nữa, họ cũng ít quan tâm đến, bởi vì đời sống kinh tế trong nội bộ của họ vẫn không thay đổi. “Những công xã tổ chức theo lối gia đình này dựa trên cơ sở công nghiệp gia đình, trên sự kết hợp đặc biệt giữa nghề dệt vải bằng tay, nghề kéo sợi bằng tay và phương thức canh tác ruộng bằng tay - sự kết hợp đó làm cho những cái đó có tính chất tự cấp tự túc”<sup>7</sup>. C. Mác viết: “Chúng ta cũng không được quên rằng những công xã nông

thôn thơ mộng ấy, dù cho chúng có vẻ vô hại như thế nào chăng nữa, bao giờ cũng là cơ sở bền vững của chế độ chuyên chế phương Đông, rằng những công xã ấy đã làm hạn chế lý trí của con người trong những khuôn khổ chật hẹp nhất, làm cho nó trở thành một công cụ ngoan ngoãn của mê tín, trói buộc nó bằng những xiềng xích nô lệ của cái quy tắc cổ truyền, tước đoạt nó mọi sự vĩ đại, mọi tính chủ động lịch sử. Chúng ta không được quên lòng ích kỷ của những con người dã man. Họ đã tập trung mọi lợi ích của mình trên một mảnh đất nhỏ bé đáng thương, bình thần nhìn những đế quốc lớn sụp đổ, nhìn những hành động tàn bạo không thể tưởng tượng được xảy ra, nhìn dân cư của những thành phố lớn bị tàn sát - họ đã bình thần nhìn tất cả những cái đó mà chẳng hề suy nghĩ gì hơn nhìn những hiện tượng của tự nhiên, và bản thân họ đã trở thành miếng mồi yếu đuối của bất cứ một kẻ đi xâm chiếm nào khi kẻ ấy đoái nhìn đến họ. Chúng ta không được quên rằng cuộc sống thiếu phẩm cách, đình đốn, giống như cuộc sống của cây cỏ đó, hình thức tồn tại thụ động ấy, một mặt, đã gây ra những lực lượng tàn phá dã man, mù quáng, không gì kìm nổi, và thậm chí đã biến sự giết người thành một nghi thức tôn giáo ở Hin-du-stan. Chúng ta không được quên rằng, những công xã nhỏ bé ấy mang dấu ấn của những sự phân biệt đẳng cấp và của chế độ nô lệ, rằng những công xã ấy làm cho con người phải phục tùng những hoàn cảnh bên ngoài, chứ không nâng con người lên địa vị làm chủ những hoàn cảnh ấy, rằng những công xã ấy đã biến trạng thái tự động phát triển của xã hội thành một số phận bất di bất dịch do thiên nhiên quy định trước, và do đó đã tạo ra sự sùng bái thiên nhiên một cách thô lỗ; mà sự thoái hóa thể hiện đặc biệt ở chỗ con người, kẻ làm chủ thiên nhiên, lại phải thành kính quỳ gối trước con khỉ Ha-nu-man và trước con bò Sáp-ba-la”<sup>8</sup>. Theo C. Mác, các công xã nông thôn là những nguyên tử đồng nhất không gắn kết với nhau; chúng “không thể hiện một sự mong muốn nào đối với sự tiến bộ xã hội và không hề có một sự cố gắng cần thiết nào để đạt tới sự tiến bộ đó”<sup>9</sup>. Phải nói, đây là

những đoạn phân tích cực kỳ hay, cực kỳ sâu sắc về công xã nông thôn mà cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị và không phải nhà tư tưởng phương Đông nào cũng nhìn ra. Đặc điểm của công xã nông thôn, theo C. Mác, là độc lập, biệt lập, khép kín, không quan tâm đối với bên ngoài (hướng nội); tự cấp, tự túc là cơ sở bền vững của chế độ chuyên chế phương Đông, làm hạn chế lý trí của con người trong những khuôn khổ chật hẹp nhất, công cụ ngoan ngoãn của mê tín, bị trói buộc bằng những xiềng xích nô lệ của các quy tắc cổ truyền, làm cho nó mất hết mọi sự vĩ đại, mọi tính chủ động của lịch sử; tạo nên cuộc sống ít thay đổi, cuộc sống thiếu phẩm cách, đình đốn, giống như cuộc sống của cây cỏ, là phương thức sinh sống thụ động; làm cho con người phục tùng những hoàn cảnh bên ngoài chứ không nâng con người lên địa vị làm chủ những hoàn cảnh ấy; một số phận bất biến do thiên nhiên quy định trước; không thể hiện một sự mong muốn nào đối với sự tiến bộ xã hội và không hề có một sự cố gắng cần thiết nào để đạt tới sự tiến bộ đó;... Đây là một trong những đặc trưng quan trọng của cái gọi là phương thức sản xuất châu Á. Chúng ta cứ nhìn lại những đặc điểm của làng xã Việt Nam trước kia, mới thấy đây là những nhận định thiên tài, mặc dù C. Mác không sống một ngày nào ở phương Đông. *Đây là phát hiện thứ tư của C. Mác.*

Và khi nghiên cứu về Ấn Độ, C. Mác đã phát hiện ra rằng, đây là một đất nước vĩ đại và khá thú vị. Con người cao thượng trầm tĩnh, dũng cảm, tinh vi hơn và khéo léo hơn người Italy - “một đất nước vốn là chiếc nôi của các ngôn ngữ, các tôn giáo của chúng ta, một nước mà nhìn vào bộ lạc Giat, chúng ta có thể thấy kiểu người Đức cổ đại, còn nhìn vào người Ba-la-môn thì chúng ta có thể thấy kiểu người Hy-Lạp cổ đại”<sup>10</sup>; còn lịch sử Ấn Độ nói riêng và phương Đông nói chung có dạng hay mang hình thức lịch sử của những tôn giáo. *Đây là phát hiện thứ năm của C. Mác.*

Từ những nghiên cứu về Ấn Độ, trong *Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị* năm 1859, C. Mác viết: “Về đại thể có thể coi các phương thức sản xuất châu Á, cổ đại, phong kiến và tư sản hiện đại

là những thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế xã hội”<sup>11</sup>. Như vậy, cho đến năm 1859, theo C. Mác, từ trước cho đến nay, xã hội loài người đã trải qua bốn giai đoạn, bốn hình thái kinh tế xã hội, đó là phương thức sản xuất châu Á, phương thức sản xuất cổ đại, phương thức sản xuất phong kiến và phương thức sản xuất tư bản hiện đại. Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa Mác - Lênin đưa ra bốn hình thái kinh tế xã hội, đó là cộng sản nguyên thủy, nô lệ, phong kiến và tư bản. Vậy, bốn hình thái kinh tế xã hội của C. Mác và của chủ nghĩa Mác có trùng với nhau không? Nếu không trùng thì khác nhau ở điểm nào?

Phân tích thêm ta thấy, hai hình thái kinh tế xã hội cuối (phong kiến và tư bản) thì ở hai quan điểm trên là như nhau, chỉ khác nhau ở hai giai đoạn đầu (phương thức sản xuất châu Á, cổ đại). Giai đoạn cổ đại xảy ra trước phong kiến, phải chăng đó là giai đoạn chiếm hữu nô lệ? Lùi lại *Hệ tư tưởng Đức* năm 1845-1846, ta thấy hai ông đưa ra những hình thức sở hữu bao gồm ba hình thức theo sự phát triển của lịch sử là sở hữu bộ lạc, sở hữu công xã (nhà nước), sở hữu phong kiến (dĩ nhiên hình thức sở hữu thứ tư là sở hữu tư bản, nhưng hai ông không nói tới). Hình thức cộng đồng bộ lạc vẫn thuộc vào giai đoạn cộng sản nguyên thủy, còn sở hữu công xã - nét đặc trưng của phương thức sản xuất châu Á thì không thuộc vào giai đoạn chiếm hữu nô lệ. Nhưng có những công xã được Ph. Ăngghen xếp vào thị tộc, bộ lạc. Phương thức sản xuất châu Á không thuộc giai đoạn cộng sản nguyên thủy, không thuộc vào giai đoạn chiếm hữu nô lệ. Như vậy, phải chăng nó nằm giữa cộng sản nguyên thủy và nô lệ, nó có dính cuống nhau của mình với chế độ cộng sản nguyên thủy?

Chín năm sau khi xuất hiện khái niệm phương thức sản xuất châu Á, trong thư gửi Ph. Ăngghen ngày 14/3/1868, C. Mác cho rằng, *những hình thức sở hữu châu Á hay Ấn Độ là những hình thức ban đầu ở khắp nơi trên châu Âu*. Như vậy, cả châu Á lẫn châu Âu đều trải qua hình thức sở hữu châu Á - hình thức sở hữu ban đầu theo đúng nghĩa, hình thức sở hữu công xã hay nhà nước,

bởi lẽ cộng sản nguyên thủy chưa có sở hữu, mọi cái đều là của chung; còn chế độ nô lệ, sở hữu thuộc về giai cấp thống trị - chủ nô. Nếu vậy thì châu Á và châu Âu đều trải qua cái gọi là phương thức sản xuất châu Á. Ở châu Âu, đây là giai đoạn quá độ từ cộng sản nguyên thủy sang nô lệ. Điều này được khẳng định qua thư của C. Mác gửi V. Dátxulích năm 1881, tức trước khi ông mất hai năm, khi ông cho rằng, *giai đoạn công xã nông thôn là giai đoạn quá độ từ sở hữu công cộng sang sở hữu tư nhân*, tức quá độ sang chế độ nô lệ. Đến đây, ta thấy phương thức sản xuất châu Á không phải là một phương thức sản xuất độc lập như những phương thức sản xuất khác, mà nó chỉ là *giai đoạn quá độ từ cộng sản nguyên thủy sang nô lệ*. Nếu vậy thì châu Á và châu Âu khác nhau ở chỗ nào? Điểm khác nhau căn bản chỉ là ở chỗ, nếu ở châu Âu, giai đoạn quá độ này diễn ra tương đối ngắn (so với châu Á), sau đó nó hầu như biến mất trong xã hội nô lệ, phong kiến, thì ở châu Á ảnh hưởng của nó lại hết sức lâu dài, dai dẳng đến tận những năm đầu của thế kỷ XIX (C. Mác) (theo tôi, cho đến thế kỷ XX), từ đó tạo nên những điểm đặc trưng của châu Á khác với châu Âu, phương Đông khác với phương Tây, đặc biệt trên khía cạnh kinh tế, và từ khía cạnh này kéo theo nhiều khía cạnh khác về văn hóa, xã hội.

Do sở hữu công xã, sở hữu nhà nước, nên người sở hữu thực tế, chân chính là công xã, nhà nước; sở hữu chỉ tồn tại với tư cách là sở hữu tập thể về ruộng đất, bởi vậy, không có sở hữu tư nhân (không có chế độ tư hữu) về ruộng đất, và đó là cơ sở của tất cả các hiện tượng ở phương Đông (C. Mác, *Thư gửi Ph. Ăngghen* 02/6/1853), là chiếc chìa khóa để hiểu toàn bộ phương Đông (Ph. Ăngghen, *Thư gửi C. Mác* 06/6/1853). “Ngay các chế độ da-min-đa-ri và rai-át-va-ri, dù có xấu xa đến thế nào chăng nữa, cũng là hai hình thức tư hữu về ruộng đất, nghĩa là cái mà xã hội châu Á đang rất khát khao”<sup>12</sup>. Phát hiện này lại không phải do người phương Đông, người châu Á phát hiện ra, mà lại do C. Mác phát hiện ra.

Chỉ sơ qua, đã thấy 5 phát hiện của C. Mác khi nghiên cứu về Ấn Độ, và những phát hiện như vậy đối với C. Mác thì nhiều vô kể trải dài trên khắp các lĩnh vực mà ông nghiên cứu. Ph. Ăngghen cho rằng ông đã nghiên cứu nhiều lĩnh vực, nhưng không một lĩnh vực nào ông nghiên cứu hời hợt cả. Con người của khoa học là như vậy đó.

### Lời kết

Năm phát hiện của C. Mác khi ông nghiên cứu về Ấn Độ cùng quan điểm của ông về phương thức sản xuất châu Á, về đặc trưng tôn giáo là cơ sở cho chúng ta nghiên cứu về phương Đông, nơi mà tôn giáo chiếm vị trí vô cùng quan trọng trong lịch sử, trong văn hóa cũng như đời sống xã hội kể từ thời hết sức xa xưa cho đến nay. /.

---

### CHÚ THÍCH:

- 1 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tr. 291-292.
- 2 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội 1993, tr. 191.
- 3 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 172.
- 4 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 174.
- 5 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, tr. 172.
- 6 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 175.
- 7 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 176.
- 8 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 177-178.
- 9 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 289.
- 10 *C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 291.
- 11 *C. Mác và Ph. Ăngghen, Tuyển tập*, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971 (in lần thứ 2), tr. 440.
- 12 *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 287.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993.
2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

3. Nguyễn Hùng Hậu (2004), *Triết lý trong văn hóa phương Đông*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Hùng Hậu (2014), “Minh triết phương Đông và triết học phương Tây - Một vài điểm tham chiếu”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 4 (77).

### **Abstract**

#### **KARL MARX’S FINDINGS ABOUT INDIA AND INDIAN RELIGIONS**

**Nguyen Hung Hau**

*Ho Chi Minh National Academy of Politics*

Research on religions can not help studying India because India is one of the religious cradles of mankind. It is a place of origin for the basic principles of religion. Karl Marx had five new, unique findings of India, especially Indian religions which need to be consulted in studying religions. Based on these findings, he wrote the concept of Asian mode of production. In my opinion, it was the basis for the study of the Orient.

**Keywords:** India; Karl Marx; discovery; religion.